

Bản án số: 31/2024/HNGĐ - ST  
Ngày 26-9-2024  
V/v tranh chấp về ly hôn,  
nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kiểm.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Xuân Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Xuân Ph trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau

khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Ph thường xuyên chơi bời, cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến gia đình vợ, con. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ph không tiếp thu sửa chữa dẫn đến thỉnh thoảng vợ chồng xảy ra xô xát cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2020 chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Xuân Ph.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Xuân Ph trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và thời điểm vợ chồng sống ly thân giữa anh với chị Hoàng Thị N đúng như chị đã trình bày. Còn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hay xảy ra xô xát, to tiếng. Nay anh Ph xác định mặc dù vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng giữa anh với chị N không còn nhưng vì anh theo Đạo Thiên Chúa nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh Ph thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung là Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 30/8/2017, hiện nay cháu đang ở với anh Ph. Quan điểm của chị N và anh Ph đều thống nhất giao cho anh Phương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng, chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/1 tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Chị N và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị N, anh Ph thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N,

xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Xuân Ph. Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 30/8/2017 cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N phải đóng góp số tiền 3.000.000 đồng/tháng chi phí cấp dưỡng nuôi cháu Ng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, lao động, tự lập được. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N phải chịu 150.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Đỗ Xuân Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Xuân Ph là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, ngoài ra anh Ph mãi chơi dẫn đến nợ nần và không quan tâm đến gia đình, từ đó vợ chồng hay xảy ra xô xát cãi, chửi nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh Ph; còn anh Ph mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và anh chị đã ly thân nhau từ đầu năm 2020 là thực tế, vì lý do tôn giáo nên anh không được phép ly hôn, nếu chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị N được ly hôn anh Ph là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh Ph có một con chung là Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 30/8/2017, hiện nay cháu đang ở với anh Ph, nguyện vọng của cháu xin được ở với bố. Quan điểm của chị N và anh Ph cũng đều thống nhất giao cháu Ng cho anh Ph nuôi dưỡng, chị A cấp dưỡng nuôi cháu Ng 3.000.000 đồng/1 tháng. Vì vậy, cần giao cháu Ng cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/1 tháng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng*: Chị N và anh Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị N và anh Ph xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 108, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Xuân Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 30/8/2017 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ng cho anh Ph 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000172 ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đối trừ vào tiền án phí chị N phải chịu, chị N còn phải nộp tiếp tiền án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho chị N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Ph vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Tân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Thọ**













